

Số: 628/2018/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 664/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 6, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc Q** - sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 6, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Ngọc Q thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Ngọc Q xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thục Quyên , sinh ngày 04/10/1996 và cháu Bùi Hoàng Nam - sinh ngày 23/6/2003. Chị L và anh Q thỏa thuận, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hoàng Nam , đến tuổi thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị , đối với cháu Bùi Thị Thục Quyên đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Ngọc Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết . Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn , chị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000122 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long
- UBND phường Hà Tu, TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, VP

Nguyễn Thu Hương

